

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
Ngành Nông học

- Tên ngành đào tạo (tiếng Việt): Nông học
- Tên ngành đào tạo (tiếng Anh): Agronomy
- Mã ngành: 7620109
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 3,5 - 4,0 năm
- Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư Nông học

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung (Goals)

Khoa Nông học tiếp tục xây dựng và phấn đấu nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo đào tạo sinh viên có kiến thức vững vàng, kỹ năng thành thạo, có ý thức và trách nhiệm nghề nghiệp trong các lĩnh vực liên quan đến sản xuất cây trồng, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động và hội nhập quốc tế.

1.2 Mục tiêu cụ thể (Program Objectives)

Từ mục tiêu chung đã đề ra, chương trình đào tạo ngành Nông học sẽ trang bị cho người học các mục tiêu cụ thể (viết tắt là PO) như sau:

PO1: Hình thành nền tảng vững chắc về kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực Nông học.

PO2: Sử dụng thành thạo các kỹ năng tự học, tự giải quyết vấn đề và các kỹ năng nghề nghiệp và tư duy sáng tạo trong lĩnh vực Nông học.

PO3: Giao tiếp hiệu quả, biết tổ chức, lãnh đạo và làm việc nhóm.

PO4: Vận dụng tốt các năng lực hình thành ý tưởng; lên kế hoạch và thực hiện các giải pháp kinh tế kỹ thuật cho các hệ thống sản xuất cây trồng an toàn, hiệu quả, bền vững và thích

ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện hiệu quả các hoạt động nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ.

PO5: Có khả năng nắm bắt các nhu cầu xã hội, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường, đạo đức nghề nghiệp, và ý thức học tập suốt đời.

II. CHUẨN ĐẦU RA

Ngoài các yêu cầu chung về đạo đức nghề nghiệp, thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Nông học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

A. KIẾN THỨC (KNOWLEDGE)

Trên cơ sở yêu cầu tối thiểu về kiến thức mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp, chương trình ngành Nông học cụ thể hóa các kiến thức thành các chuẩn đầu ra cấp Chương trình đào tạo (Expected Learning Outcomes - gọi tắt là “ELOs”) chia ra thành 2 phần:

Kiến thức chung (General knowledges)

- a. ELO 1: Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội vào lĩnh vực Nông học.
- b. ELO 2: Vận dụng các kiến thức cơ sở và chuyên sâu trong lĩnh vực Nông học để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng, phát triển, năng suất và chất lượng cây trồng.

Kiến thức nghề nghiệp (Professional knowledges)

- c. ELO 3: Phân tích các yếu tố liên quan đến tổ chức, thực hiện và quản lý sản xuất cây trồng an toàn, bền vững và hiệu quả theo chuỗi hàng hóa (từ quy hoạch vùng sản xuất, các khâu kỹ thuật chính liên quan như chọn tạo và nhân giống, quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), quản lý dinh dưỡng tổng hợp (INM), quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý cỏ dại tổng hợp (IWeM), quản lý nước tổng hợp (IWaM), thu hoạch sơ chế, tiếp thị và tiêu thụ sản phẩm).

- d. ELO 4: Vận dụng thích hợp các hệ thống nông nghiệp (hệ thống nông nghiệp truyền thống, hệ thống nông nghiệp hữu cơ, thực hành GAP, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, nông nghiệp năng lượng) trong thực tiễn và cải thiện sản xuất cây trồng an toàn, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu và đạt hiệu quả cao.
- e. ELO 5: Vận dụng đúng đắn các quy định của pháp luật Việt Nam và các tiêu chuẩn của thế giới về sản xuất và kinh doanh cây trồng an toàn và bền vững, đặc biệt các văn bản pháp luật liên quan đến công tác giống, phân bón, bảo vệ thực vật, sản xuất cây trồng, vào thực tiễn nghề nghiệp.
- f. ELO 6: Tổ chức sản xuất và cung ứng các vật tư thiết yếu cho sản xuất cây trồng (sản xuất và kinh doanh giống, hóa chất nông nghiệp, các dịch vụ nông nghiệp (quản lý đất, nước, dinh dưỡng cây trồng)).

B. KỸ NĂNG (SKILL)

Kỹ năng chung (Generic skills)

- g. ELO 7: Sử dụng được tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và phần mềm nghiên cứu chuyên dụng vào công việc.
- h. ELO 8: Làm việc độc lập, có kỹ năng lãnh đạo, làm việc nhóm và quản lý nhóm làm việc.
- i. ELO 9: Phân tích, lập luận có hệ thống và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Nông học.
- j. ELO 10: Giao tiếp hiệu quả qua nhiều hình thức như văn bản, thư điện tử, thảo luận và thuyết trình.

Kỹ năng nghề nghiệp (Professional skills)

- k. ELO 11: Thực hiện thành thạo các kỹ năng chuyên môn liên quan đến sản xuất cây trồng và phương pháp quản lý tổng hợp (cây trồng, đất, dinh dưỡng, nước, cỏ dại, dịch hại).
- l. ELO 12: Triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học trên cơ sở các thiết kế có sẵn; biết phân tích, đánh giá và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học.
- m. ELO 13: Tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất và vận dụng sáng tạo để giải quyết những vấn đề liên quan đến thực tiễn sản xuất và cải thiện sản xuất cây trồng.

- n. ELO 14: Thiết kế và thực hiện công tác khuyến nông (thực hiện điểm trình diễn, lớp học nông dân ngoài đồng, hội thảo, tập huấn); biên soạn tài liệu kỹ thuật, sách, bản tin về khuyến nông.
- o. ELO 15: Tổ chức, thành lập và triển khai công việc sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Nông học.

C. THÁI ĐỘ (ATTITUDE)

Ý thức (Awareness)

- p. ELO 16: Tự nghiên cứu và ý thức học tập suốt đời.

Hành vi (Attitudes)

- q. ELO 17: Tôn trọng và bảo vệ các giá trị đạo đức nghề nghiệp.
- r. ELO 18: Có lập trường chính trị rõ ràng, có tư tưởng nhận thức đúng về kinh tế - xã hội, thích ứng với yêu cầu phát triển của xã hội và sự thay đổi công việc trong nghề nghiệp.

III. SỰ TƯƠNG QUAN NHẤT QUÁN GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA (CDR)

Bảng 1. Phân loại chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Nông học

| POs | ELOs | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----|------|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |
| 1 | 1 | 1 | 4 | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | 4 | 4 | 4 | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | | | | | | 3 | 6 | 6 |

ELO 01, 02, ..., ELO18: CDR cấp CTĐT

POs: Mục tiêu cụ thể của CTĐT

| | | | |
|----------|---|----------|--|
| 1 | Kiến thức chung (General knowledges) | 4 | Kiến thức nghề nghiệp (Professional knowledges) |
| 2 | Kỹ năng chung (General skills) | 5 | Kỹ năng nghề nghiệp (Professional skills) |
| 3 | Ý thức (Awareness) | 6 | Hành vi (Attitudes) |

IV. CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Chương trình đào tạo ngành Nông học trang bị cho sinh viên tốt nghiệp năng lực để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Sau khi ra trường, sinh viên có thể làm việc tại các công ty, nhà máy, trang trại, các cơ quan quản lý nhà nước, trường và viện nghiên cứu với các vị trí việc làm bao gồm:

- Kỹ sư Nông học phụ trách kỹ thuật
- Giảng viên/Nghiên cứu viên
- Quản lý

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Nông học có thể học tập nâng cao trình độ (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo hoặc các trường đại học trong và ngoài nước.

HIỆU TRƯỞNG